TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/11/2018
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH- TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Binh.

2. Bà Trần Thị Ý Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận *tham gia phiên tòa*: Ông Đinh Công Quảng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 401/2018/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị H, sinh năm 1984,

Địa chỉ: Tổ 2, thôn 4, xã M, huyện Đ, tỉnh B; *địa chỉ liên hệ*: Số 32, đường Đ, phường S, quận T, Thành phố H

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Minh C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 2, thôn 4, xã M, huyện Đ, tỉnh B.

Tại phiên tòa có mặt chị H. Vắng mặt anh C (Có đơn xin xét xử vắng mặt lập ngày 07/11/2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2018, các bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên

đơn chị Dương Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Minh C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh B. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, từ đó anh C không còn quan tâm đến chị và các con. Chị và anh C đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh C, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đức Linh giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung tên Hoàng Minh T, sinh ngày 13/4/2007 và Hoàng A, sinh ngày 25/9/2015. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ yêu cầu ly hôn đối với anh C. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/con.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt lập ngày 07/11/2018 có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Hoàng Minh C trình bày: Anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử vụ án vắng mặt anh tại các buổi làm việc, lấy lời khai, hòa giải, xét xử. Vì lý do đặc thù công việc không cố định, nên anh C không thể tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tòa án đã tiến hành tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng do bị đơn không đến Tòa án nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký:

Việc tuân thủ pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật TTDS.

Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật TTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật TTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Bị đơn anh Hoàng Minh C vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật TTDS, đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Tòa án xác định quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con là đúng pháp luật.

Chị Dương Thị H và anh Hoàng Minh C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, tính tình không hợp nhau, chị H không còn tin tưởng trong quan hệ vợ chồng với anh C, vì chị H cho rằng anh C ngoại tình và đã có con riêng với người phụ nữ khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, chị H cương quyết ly hôn anh C. Thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C không thể hàn gắn được nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là đúng pháp luật.

Về con chung: Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung: Hoàng Minh T, sinh ngày 13/4/2007 và Hoàng A, sinh ngày 25/9/2015. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu này của chị H là phù hợp pháp luật. Chị H yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/con, xét yêu cầu của chị H là phù hợp nên cần chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện và thụ lý vụ án: Nguyên đơn làm đơn khởi kiện và Tòa án đã thụ lý vụ án là đúng pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[1.3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở để kết luận đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Bị đơn anh Hoàng Minh C có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt lập ngày 07/11/2018. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh C là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C không có văn bản trình bày ý kiến về cuộc sống hôn nhân với chị H, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ chị H cung cấp thì xác định được sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H trình bày là anh C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, từ đó không còn quan tâm chăm sóc vợ con. Chị H và anh C đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay xác định tình cảm yêu thương không còn, chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Anh C tuy không trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị H nhưng anh có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh C thật sự trầm trọng, anh C không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, vì vậy căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H là phù hợp pháp luật.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Hoàng Minh T, sinh ngày 13/4/2007 và Hoàng A, sinh ngày 25/9/2015. Xét thấy, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng thì cần căn cứ vào nguyện vọng của con và quyền lợi về mọi mặt của các con. Cháu T có nguyện vọng được sống với mẹ và chị H cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh C không nêu ý kiến về vấn đề con chung. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị H là phù hợp pháp luật.

Chị H yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/con. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình có quy định "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Do đó, yêu cầu của chị H là có căn cứ nên cần buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi con theo mức cấp dưỡng nêu trên là phù hợp thực tế.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí DSST theo luật định, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện H. Anh C phải chịu án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con.

[2.5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố

tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về hôn nhân: Chị Dương Thị H ly hôn anh Hoàng Minh C.

2/ Về con chung: Giao cho chị Dương Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con: Hoàng Minh T, sinh ngày 13/4/2007 và Hoàng A, sinh ngày 25/9/2015. Anh Hoàng Minh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng/con, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 12/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, chị Dương Thị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền anh Hoàng Minh C phải cấp dưỡng nuôi con nêu trên, thì anh C còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Chị H có quyền yêu cầu thi hành án ngay sau khi xét xử sơ thẩm đối với số tiền anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C có nghĩa vụ phải thi hành ngay số tiền mà Hội đồng xét xử buộc phải cấp dưỡng nuôi con theo đơn yêu cầu thi hành án của chị H.

3/ Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét.

4/ Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018810 ngày 05/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện H. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Anh Hoàng Minh C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện H.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/11/2018), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND Huyện H,
-Chi cục THA dân sự Huyện H,
-UBND xã M, Đức Linh, Bình Thuận,
-Các đương sự,
-Lưu qđ, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Thuận